

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2016/HC-PT

Ngày: 29/ 12/2016

*“V/v khởi kiện quyết định hành chính về
quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai
đối với việc thu hồi giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Các Thẩm phán:

+ Ông Đỗ Văn Hiên

+ Ông Phan Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2016, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án thụ lý số 03/2016/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2016.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2016/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2016, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Huỳnh Thanh H**; sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A2, xã B2, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Kim Q** - Phó Chủ tịch UBND thị xã K, theo giấy ủy quyền số 05/GUQ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND thị xã K; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Huỳnh Thị H1**; sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn A1, xã B1, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Ông **Huỳnh Ngọc T**; sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn A1, xã B1, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Ông **Huỳnh Văn C**; sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn A1, xã B1, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Bà **Huỳnh Thị H2**; sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A1, xã B1, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Ông **Huỳnh Ngọc S**; sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn A1, xã B1, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Bà **Trần Thị Thu D**; sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A2, xã B2, thị xã K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Do có kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D.

NHẬN THẤY:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Ông Huỳnh P (sinh năm 1908) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1917) có 05 người con là ông Huỳnh Ngọc S, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Thị H2 và Huỳnh Thị H1. Ông Huỳnh Thanh H là con đẻ của ông Huỳnh Ngọc S.

Năm 1978 bà Nguyễn Thị C chết không để lại di chúc. Năm 1979 ông Huỳnh Ngọc S ly hôn và sau đó ông Huỳnh Ngọc S đi lấy vợ khác nên ông Huỳnh Thanh H về sống với ông nội là ông Huỳnh P cho đến năm 1995 ông Huỳnh Thanh H lấy vợ là bà Trần Thị Thu D và về sống tại gia đình nhà vợ ở thôn A2, xã B2. Năm 1999 ông Huỳnh P chết không để lại di chúc. Di sản của ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C gồm có 01 căn nhà và đất tại xã M, huyện K (nay là xã B1, thị xã K) tỉnh Gia Lai. Các thửa đất cụ thể như sau:

- Thửa đất số 402, tờ bản đồ số 58, có diện tích 958 m² (trong đó 400 m² đất ở và 558 m² đất vườn);

- Thửa đất số 371, tờ bản đồ số 58, đất nông nghiệp, có diện tích 740 m²;

- Thửa số 65, tờ bản đồ số 66, đất nông nghiệp, có diện tích 2277 m²;

- Các thửa số 28, đất nông nghiệp, có diện tích 4580 m²; thửa số 78, đất nông nghiệp, có diện tích 6410 m², đều thuộc tờ bản đồ số 70;

- Các thửa số 81, đất nông nghiệp, có diện tích 2788 m²; thửa số 303, đất trồng lúa, có diện tích 160 m²; thửa số 305, đất trồng lúa, có diện tích 335 m², đều thuộc tờ bản đồ số 71.

Các thửa đất trên đều tại xã M (nay là xã B1), thị xã K, tỉnh Gia Lai.

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Sau khi ông Huỳnh P chết, vào ngày 25/10/1999 đồng thừa kế của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C gồm ông Huỳnh Ngọc S, Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Thị H2 và Huỳnh Thị H1 đã thống nhất tự lập văn bản cùng nhau ký tên giao cho ông Huỳnh Ngọc S được toàn quyền sử dụng và sở hữu nhà và đất của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Vào thời điểm này ông Huỳnh Ngọc S đã cưới vợ khác nên không có điều kiện thờ cúng ông bà tổ tiên, các đồng thừa kế khác thì cũng đều có nhà và đất ở ổn định trong khi ông Huỳnh Thanh H đang sống cùng với gia đình bên vợ. Do vậy ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 đã thống nhất giao cho vợ chồng ông Huỳnh Thanh H được sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà và đất của ông Huỳnh P,

bà Nguyễn Thị C để lại và ông Huỳnh Thanh H phải có trách nhiệm trong việc thờ cúng ông bà tổ tiên.

Ông Huỳnh Ngọc S được sự đồng ý của ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 đã tự đi kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ các thửa đất là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Theo kê khai của ông Huỳnh Ngọc S, nên vào ngày 16/12/1999 UBND huyện K đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận số Q707070) đối với thửa đất số 402 tờ bản đồ số 58 tại xã M; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q761401 (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận số Q761401) đối với các thửa đất số 371 tờ bản đồ số 58; thửa số 65 tờ bản đồ số 66; các thửa số 28, 78 tờ bản đồ số 70; các thửa số 81, 303, 305 tờ bản đồ số 71 tại xã M. Hai giấy chứng nhận này đứng tên ông Huỳnh Thanh H. Vợ chồng ông Huỳnh Thanh H cũng đã thực hiện canh tác trên một phần các thửa đất này và lo việc thờ cúng ông bà tổ tiên từ năm 1999 đến nay. Vì nhà của ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C đã cũ, không sử dụng được, nên ông Huỳnh Thanh H thực hiện việc thờ cúng ông bà tại gia đình bên vợ ở thôn A2, xã B2. Ông Huỳnh Thanh H cũng thống nhất nhập tài sản là các thửa đất nêu trên thành tài sản chung của vợ chồng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đứng tên hộ gia đình ông Huỳnh Thanh H nên bà Trần Thị Thu D cũng có quyền lợi trong khối tài sản này.

Về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Vào năm 1999 ông Huỳnh Ngọc S có nói cho ông Huỳnh Thanh H biết việc ông Huỳnh Ngọc S đã được sự thống nhất của các anh em trong gia đình, giao cho ông Huỳnh Ngọc S được toàn quyền sử dụng các thửa đất là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C, nên ông Huỳnh Ngọc S đi kê khai chuyển toàn bộ đất đai cho ông Huỳnh Thanh H được quyền sử dụng và ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ thờ cúng ông bà. Do vậy từ năm 1999 ông Huỳnh Thanh H đã biết đất đai của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C để lại được cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Thanh H, tuy nhiên thời điểm này ông Huỳnh Thanh H còn nhỏ, sợ giữ các giấy tờ này có thể bị mất nên đồng ý để cho ông Huỳnh Ngọc S giữ. Sau đó được biết ông Huỳnh Ngọc S đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị H1 cất giữ, đến khoảng tháng 8/2013 ông Huỳnh Thanh H yêu cầu ông Huỳnh Ngọc S và bà Huỳnh Thị H1 trả lại 02 giấy chứng nhận nhưng ông Huỳnh Ngọc S và bà Huỳnh Thị H1 không đồng ý. Do vậy ông Huỳnh Thanh H đã có đơn yêu cầu Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất mà ông Huỳnh Thanh H được cấp theo các giấy chứng nhận số Q707070 và số Q76140. Tuy nhiên ông Huỳnh Ngọc S đã có đơn yêu cầu Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất dừng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông Huỳnh Thanh H. Đến ngày 22/7/2015 UBND thị xã K ra thông báo 323/TB-UBND có nội dung thu hồi 02 giấy chứng nhận số Q707070 và Q761401 ngày 16/12/1999 của UBND huyện K đã cấp cho ông Huỳnh Thanh H với lý do hai giấy chứng nhận trên đã cấp không đúng quy định của pháp luật. Do không đồng ý với thông báo trên nên ông Huỳnh Thanh H khiếu nại đến UBND thị xã K và UBND tỉnh Gia Lai, nhưng kết quả giải quyết đều không công nhận khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H. Ông Huỳnh Thanh H tiếp tục khởi kiện đến Tòa án nhân

dân tỉnh Gia Lai đối với các Thông báo số 323/TB-UBND ngày 22/7/2015 của UBND thị xã K; Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND thị xã K và Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh G. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã có thông báo số 17/HC-TLĐ ngày 14/12/2015 về việc trả lại đơn khởi kiện với lý do Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh G không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính nên không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Ngày 07/12/2015 UBND thị xã K đã ra quyết định số 2941/QĐ-UBND có nội dung thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và Q761401 của ông Huỳnh Thanh H với lý do là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng theo quy định của pháp luật (chưa lập thủ tục phân chia di sản thừa kế theo quy định).

Ông Huỳnh Thanh H cho rằng quyết định số 2941/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên là vi phạm pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của ông Huỳnh Thanh H bởi lẽ:

Thứ nhất, từ năm 1999 ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 đều biết rõ việc Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Huỳnh Thanh H bởi vì sau khi giấy chứng nhận được cấp thì ông Huỳnh Ngọc S đã giao cho bà Huỳnh Thị H1 cất giữ, ông Huỳnh Thanh H đã nhiều lần yêu cầu trả lại nhưng bà Huỳnh Thị H1 và ông Huỳnh Ngọc S không đồng ý. Mặt khác vào năm 2006 Nhà nước thu hồi đất để làm công trình thủy điện, đã thu hồi đối với các thửa số 81, 303, 305 và ông Huỳnh Thanh H được nhận tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư. Theo quy định tại Điều 9 của Luật khiếu nại thì thời hiệu khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Như vậy, tính đến thời điểm năm 2014 thì đã hết thời hiệu giải quyết khiếu nại. Đáng lẽ ra phía UBND thị xã phải giải thích và không thụ lý giải quyết yêu cầu khiếu nại của họ nhưng UBND thị xã K ra quyết định thu hồi hai giấy chứng nhận nói trên của ông Huỳnh Thanh H là vi phạm thời hiệu giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Mặt khác việc thu hồi hay hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án chứ không phải thuộc quyền giải quyết của Ủy ban.

Thứ hai, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 thống nhất lập văn bản thỏa thuận giao cho ông Huỳnh Ngọc S được toàn quyền sở hữu và sử dụng đất và nhà là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Do vậy ông Huỳnh Ngọc S được quyền chuyển số đất đai này cho Huỳnh Thanh H và thực tế ông Huỳnh Ngọc S đã tự đi làm thủ tục giấy tờ đứng tên ông Huỳnh Thanh H đối với các thửa đất là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Mặt khác khi thực hiện kê khai đất đứng tên ông Huỳnh Thanh H thì Ủy ban nhân dân xã cũng đã công khai tại trụ sở UBND xã, nhà thôn phó và họp tác xã X nhưng ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 không ai có ý kiến phản đối gì. Do vậy việc cấp giấy chứng nhận trực tiếp cho ông Huỳnh Thanh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật lúc bấy giờ (năm 1999), là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của các đồng thừa kế, thỏa thuận giao

dịch giữa các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự năm 1995 nên không thể căn cứ vào quy định của Luật đất đai năm 2013 để nói rằng việc cấp sổ đỏ cho ông Huỳnh Thanh H là không đúng đối tượng, là trái với quy định của pháp luật đất đai năm 2013 được.

Thứ ba, UBND thị xã K căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 để thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho ông Huỳnh Thanh H là thực hiện không đúng theo quy định của điều luật này. Bởi lẽ vào năm 1999 khi ông Huỳnh Thanh H được cấp giấy chứng nhận thì các bên đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đai và đã được UBND cấp có thẩm quyền giải quyết cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Thanh H theo quy định của pháp luật. Theo khoản 5 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì “Nhà nước không thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và được giải quyết theo quy định của pháp luật” do vậy UBND thị xã K không được thu hồi giấy chứng nhận nêu trên vì đất đai đã được các đồng thừa kế của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C chuyển sang cho ông Huỳnh Thanh H được quyền sử dụng.

Từ những lý do trên ông Huỳnh Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã An Khê hủy quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và Q761401.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Thanh H bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và hủy các quyết định hành chính gồm: Thông báo số 323/TB-UBND ngày 22/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về thông báo thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh G về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên khởi kiện bà Trần Thị Thu D trình bày: Bà Trần Thị Thu D là vợ của ông Huỳnh Thanh H, ông Huỳnh Thanh H được ông Huỳnh Ngọc S chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất của ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C để lại và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070, Q761401. Ông Huỳnh Thanh H đồng ý nhập toàn bộ tài sản được hưởng từ ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C thành tài sản chung của vợ chồng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Thanh H, nên bà Trần Thị Thu D có quyền lợi liên quan đến việc hủy các giấy chứng nhận này. Bà Trần Thị Thu D thống nhất với ý kiến trình bày của ông Huỳnh Thanh H và yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070, Q761401. Đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét bổ sung và hủy các quyết định hành chính gồm: Thông báo số 323/TB-UBND ngày 22/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về thông báo thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thị xã K về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh G về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H.

Lời khai có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người đại diện của người bị kiện trình bày:

Vào ngày 16/12/1999 UBND huyện K đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ số Q707070 đối với thửa đất số 402, tờ bản đồ số 58, có diện tích 958 m² (trong đó 400 m² đất ở và 558 m² đất vườn) tại xã M và giấy chứng nhận QSDĐ số Q761401 đối với các thửa đất số 371 tờ bản đồ số 58; thửa số 65 tờ bản đồ số 66; các thửa số 28, 78 tờ bản đồ số 70; các thửa số 81, 303, 305 tờ bản đồ số 71 với tổng diện tích đất nông nghiệp là 17.290 m² tại xã M cho ông Huỳnh Thanh H.

Vào năm 2015 Tòa án nhân dân thị xã An Khê thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp về chia tài sản chung, là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C, giữa bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Thị H2 với ông Huỳnh Ngọc S. Tòa án nhân dân thị xã An Khê đã có công văn yêu cầu cho ý kiến liên quan đến việc cấp hai giấy chứng nhận số Q707070 và Q761401 đã cấp cho ông Huỳnh Thanh H. Thanh tra thị xã K đã thẩm tra, xác minh và xác định toàn bộ diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận nêu trên cho ông Huỳnh Thanh H có nguồn gốc là của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Năm 1999 ông Huỳnh Ngọc S, là cha đẻ của Huỳnh Thanh H, tự ý kê khai và giả mạo chữ ký của ông Huỳnh Thanh H trong toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh H. Trong đơn kê khai về nguồn gốc sử dụng đất ghi ông Huỳnh Thanh H được thừa kế của ông bà vào năm 1999. Tuy nhiên trong hồ sơ cũng như thực tế ông Huỳnh Thanh H không có các giấy tờ hợp pháp gì về thừa kế, tặng cho đối với nhà và đất là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Như vậy ông Huỳnh Thanh H không phải là người được sử dụng đất hợp pháp di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C nên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C.

Do vậy Ủy ban nhân dân thị xã K đã ra Thông báo báo thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Ông Huỳnh Thanh H khiếu nại, Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh G giải quyết khiếu nại đều không chấp nhận khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H. Ngày 07/12/2015 Ủy ban nhân dân thị xã K đã ban hành quyết định số 2941/QĐ-UBND về việc thu hồi 02 giấy chứng nhận số Q707070 và Q761401 đã cấp cho ông Huỳnh Thanh H.

Việc ban hành quyết định số 2941/QĐ-UBND nêu trên là phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Pháp luật hiện hành không quy định về thời hạn, thời hiệu thu hồi đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật nên không áp dụng thời hạn, thời hiệu trong trường hợp này. Do vậy UBND thị xã K vẫn giữ nguyên quyết định số 2941/QĐ-UBND và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh H.

Lời khai có tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị kiện gồm ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Thị H2 và Huỳnh Thị H1 đều trình bày:

Các ông bà đều là con đẻ của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C chết không để lại di chúc, di sản ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C để lại là 01 căn nhà và các thửa đất như ông Huỳnh Thanh H đã trình bày. Vào ngày 25/10/1999 ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 lập biên bản thỏa thuận giao cho ông Huỳnh Ngọc S được sử dụng nhà và đất do cha mẹ để lại và ông Huỳnh Ngọc S có nhiệm vụ thờ cúng tổ tiên, không được sang nhượng khi chưa có sự đồng ý của các anh chị em trong gia đình.

Tháng 12/1999 ông Huỳnh Ngọc S tự ý làm thủ tục kê khai và giả mạo chữ ký của ông Huỳnh Thanh H để yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các thửa đất là di sản của ông Huỳnh P, bà Nguyễn Thị C nêu trên cho ông Huỳnh Thanh H mà không được sự đồng ý của các đồng thừa kế của ông Huỳnh P, bà Nguyễn Thị C. Các ông bà cũng không biết việc công khai hồ sơ đăng ký đất nên cũng không thể thực hiện quyền khiếu nại vào thời điểm này. Vào ngày 16/12/1999 UBND huyện K đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ số Q707070 và Q761401 đối với các thửa đất nêu trên cho ông Huỳnh Thanh H. Ông Huỳnh Ngọc S nhận hai giấy chứng nhận này, năm 2000 bà Huỳnh Thị H1 thực hiện nộp thuế nên biết được đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Thanh H, bà có hỏi ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc S đồng ý sẽ yêu cầu cơ quan chức năng xem xét. Đến năm 2004 ông Huỳnh Ngọc S đưa hai giấy chứng nhận này cho bà Huỳnh Thị H1 cất giữ. Năm 2006, khi nhà nước thu hồi một phần đất thuộc các thửa đất của ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C thì các tất cả các đồng thừa kế mới biết là đất đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Thanh H.

Năm 2014 ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là di sản thừa kế của ông Huỳnh P bà Nguyễn Thị C và yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và Q761401 do UBND huyện K cấp cho ông Huỳnh Thanh H. Ngày 07/12/2015 UBND thị xã K đã ra quyết định 2941/QĐ-UBND thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, nên ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2 và bà Huỳnh Thị H1 đã rút yêu cầu về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án nhân dân thị xã An Khê đã giải quyết yêu cầu chia tài sản chung theo bản án số 02/2016/DS-ST ngày 19/01/2016 (hiện nay ông Huỳnh Thanh H bà Trần Thị Thu D kháng cáo nên chờ xét xử phúc thẩm).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Văn C, Huỳnh Thị H2 và Huỳnh Thị H1 đều cho rằng Ông Huỳnh Thanh H không phải là người được thừa kế hợp pháp di sản của ông Huỳnh P, bà Nguyễn Thị C. Do vậy việc ban hành quyết định 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Gia Lai về việc thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và số Q761401 đã cấp cho ông Huỳnh Thanh H là bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh H.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12; các khoản 1, 5 Điều 1; Điều 2 Nghị quyết 104/2015/QH13 về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13;

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 115, Điều 191, Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai và khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 2 Điều 34 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh H, yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã An Khê hủy Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11 tháng 8 năm 2016, người khởi kiện là ông Huỳnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thu D kháng cáo với nội dung: hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua nghe ý kiến của các bên, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Trong đơn khởi kiện, ông Huỳnh Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã An Khê hủy Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã An Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 29 của Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12 và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 để thụ lý vụ án và xét xử là đúng thẩm quyền luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Thanh H khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy: Thông báo số 323/TB-UBND ngày 22/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về thông báo thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh G về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh H, yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Huỳnh Thanh H là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải quyết, xét xử đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Huỳnh Thanh H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Do đó ông Huỳnh Thanh H, bà Trần Thị Thu D kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân thị xã An Khê thụ lý và xét xử vụ án này là không đúng thẩm quyền là không có căn cứ.

Toàn bộ diện tích đất ông Huỳnh Thanh H được UBND huyện K cấp vào ngày 16/12/1999 tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và số 761401 đều có nguồn gốc của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C. Bà Nguyễn Thị C chết năm 1978 và ông Huỳnh P chết năm 1999 đều không để lại di chúc. Năm 1999 ông Huỳnh Ngọc S, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2, bà Huỳnh Thị H1 lập văn bản thỏa thuận giao cho ông Huỳnh Ngọc S quản lý, sử dụng các di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C để lại mà không được sang nhượng lại cho người khác, nhưng ông Huỳnh Ngọc S đã tự ý giả mạo chữ ký của ông Huỳnh Thanh H để tự kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh H mà không được các ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2, bà Huỳnh Thị H1 đồng ý là trái với quy định tại Điều 642 của Bộ luật dân sự năm 1995, mặt khác ông Huỳnh Thanh H cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông là người được thừa kế đất của ông Huỳnh P, bà Nguyễn Thị C để lại. Việc Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và số 761401 vào ngày 16/12/1999 cho ông Huỳnh Thanh H đối với các thửa đất là di sản của ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị C là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân thị xã K đã ra quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 thu hồi hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q707070 và số Q761401 do UBND huyện K cấp cho ông Huỳnh Thanh H ngày 16/12/1999 là đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi tại Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai 2013, tại khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Vì vậy, Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Thanh H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, cần bác kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm. Ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D. Giữ nguyên quyết định của bản án số 02/2016/HC-ST ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân

dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã xử về việc “Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai đối với việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa người khởi kiện ông Huỳnh Thanh H với người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Gia Lai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Ngọc T, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2, ông Huỳnh Ngọc S, bà Trần Thị Thu D.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 200.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0000941 ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Gia Lai. Ông Huỳnh Thanh H và bà Trần Thị Thu D đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã K;
- TAND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND thị xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, THC, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương